

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HS-ST
Ngày 29 – 05 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Chương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và bà Đoàn Thị Lua.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Tuy Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Văn – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 05 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắc Nông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 04 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HS ngày 17/5/2019 đối với bị cáo:

Vàng A P; Sinh năm: 1982; Tại: tỉnh Hà Giang; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản NH, xã ĐN, huyện TĐ, tỉnh ĐN; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Mông; con ông Vàng Tiến K và bà Hoàng Thị Q; bị cáo có vợ: Ngô Thị H, sinh năm 1992, (Đã bỏ đi đâu không rõ) và 01 con sinh năm 2011; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TĐ – Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo:

1. Bà Bùi Thị Hạnh – Trợ giúp viên pháp lý – Có mặt tại phiên tòa.

2. Bà Vi Thị An – Trợ giúp viên pháp lý – Có mặt tại phiên tòa.

Cùng địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước – Sở tư pháp tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 17/01/2019, Trần Văn T đến nhà Vàng A Pg tại Bản NH, xã ĐN, huyện TĐ, tỉnh ĐN để hỏi mua 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) ma túy. P nhận tiền và nói T ở nhà đợi. Sau đó P đi bộ đến khu vực bờ đập thuộc bản NH, xã ĐN, huyện TĐ mua của một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) một gói ma túy hết 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng), còn lại 100.000 đồng P cất vào túi quần và đi về nhà để giao ma túy cho T. Trong lúc P đưa gói ma túy cho T thì bị lực lượng Công an huyện TĐ phát hiện và bắt quả tang.

Qua khám xét phát hiện và thu giữ dưới chiếu trên giường ngủ trong nhà của P 02 gói nilon màu xanh, bên trong có chứa 50 viên thuốc dạng viên nén. Quá trình

điều tra, P khai nhận toàn bộ số thuốc (ma túy dạng hồng phiến) này P mua của người phụ nữ tên Sùng Thị C (chưa rõ nhân thân, lai lịch) vào chiều ngày 16/01/2019 tại khu vực đầu bản NH, xã ĐN, huyện TĐ với giá 20.000 đồng/viên mang về nhà cất dấu để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng Công an huyện TĐ khám xét và thu giữ.

Vật chứng của vụ án: quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện TĐ đã thu giữ: 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng (đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TĐ); 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất rắn màu trắng (nghĩ là ma túy); 02 túi nilon màu xanh bên trong có chứa 50 viên thuốc dạng nén (nghĩ là ma túy), gồm 46 viên nén màu đỏ và 02 viên nén màu xanh có ký hiệu WY; 02 viên nén màu xanh có ký hiệu WY, một mặt có ký hiệu A.

Tại bản kết luận giám định số 06/KLMT-PC09 ngày 24/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ĐN đã kết luận: Chất rắn màu trắng trong gói nilon màu trắng là chất ma túy, là Heroine, có khối lượng là 0,4230 gam (hoàn lại sau giám định là 0,2429 gam); 46 viên nén màu đỏ và 02 viên nén màu xanh có ký hiệu WY là chất ma túy, là Methamphetamine có khối lượng là 4,7105 gam; 02 viên nén màu xanh có ký hiệu WY, một mặt có ký hiệu A là chất ma túy là MDMA có khối lượng là 0,1974 gam. (Tổng khối lượng của 50 viên nén là 4,9079 gam hoàn lại sau giám định là 3,6297 gam)

Tại Cáo trạng truy tố số 16/CT-VKS ngày 25/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ truy tố bị cáo Vàng A P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, tỉnh ĐN truy tố là đúng, không oan.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: bị cáo Vàng A P đã có hành vi bán cho Trần Văn T 01 gói ma túy Heroine có trọng lượng 0,4230 gam với giá 500.000 đồng và bị Công an huyện TĐ phát hiện bắt quả tang. Qua khám xét còn thu giữ trong nhà Vàng A P 50 viên nén là chất ma túy với mục đích để bán kiếm lời (trong đó: 46 viên nén màu đỏ và 02 viên nén màu xanh là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng là 4,7105 gam; 02 viên nén màu xanh là chất ma túy MDMA có khối lượng là 0,1974 gam; Tổng khối lượng của 50 viên nén là 4,9079 gam). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vàng A P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*). Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Vàng A P: 07

năm đến 07 năm 06 tháng. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/01/2019.

* Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 100.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam sử dụng vào việc phạm tội. Tịch thu tiêu hủy 0,2429 gam chất ma túy Heroine và 3,6297 gam chất ma túy dạng viên nén hoàn lại sau giám định.

Phần tranh luận bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác như: bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ học vấn không biết chữ, chưa có tiền án tiền sự, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, điều kiện kinh tế của gia đình bị cáo khó khăn. Do vậy đề nghị HĐXX xem xét áp dụng thêm khoản 2, Điều 51 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Bị cáo đồng ý với phần bào chữa của trợ giúp viên pháp lý, không tranh luận gì thêm với vị đại diện Viện kiểm sát chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TĐ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển mọi hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bị cáo nhận thức được việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật. Song do ý thức coi thường pháp luật, mục đích tư lợi nên vào khoảng 10 giờ ngày 17/01/2019, tại Bản NH, xã ĐN, huyện TĐ, tỉnh ĐN, Vàng A P đã có hành vi bán cho Trần Văn T 01 gói ma túy Heroine có trọng lượng 0,4230 gam với giá 500.000 đồng và bị Công an huyện TĐ phát hiện bắt quả tang. Qua khám xét còn thu giữ trong nhà Vàng A P 50 viên nén là chất ma túy với mục đích để bán kiếm lời (trong đó: 46 viên nén màu đỏ và 02 viên nén màu xanh là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng là 4,7105 gam; 02 viên nén màu xanh là chất ma túy MDMA có khối lượng là 0,1974 gam).

Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ hướng dẫn về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì việc tính tổng khối lượng chất ma túy trong trường hợp chất ma túy được quy định trong cùng một điểm thuộc các khoản của Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

“Trường hợp các chất ma túy đó đều được quy định trong cùng một điểm của khoản 2, 3, 4 Điều 248; hoặc trong cùng một điểm của khoản 1, 2, 3, 4 Điều 249; hoặc trong cùng một điểm của khoản 1, 2, 3, 4 Điều 250; hoặc trong cùng một điểm của khoản 2, 3, 4 Điều 251; hoặc trong cùng một điểm của khoản 1, 2, 3, 4 Điều 252 của Bộ luật Hình sự năm 2015, thì cộng khối lượng hoặc thể tích của các chất ma túy lại với nhau và đối chiếu với quy định về khối lượng hoặc thể tích của nhóm chất ma túy đó trong các khoản của điều luật được áp dụng để xác định tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại khoản nào của điều luật được áp dụng”.

Do đó, tổng khối lượng ma túy mà Vàng A P phải chịu trách nhiệm hình sự là: 0,4230 gam + 4,9079 gam = 5,3309 gam.

Vì vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Vàng A P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), cụ thể:

Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm hại chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy. Do vậy, HĐXX xét thấy để đảm bảo việc giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ mà bị cáo gây ra, đồng thời cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo mình trở thành công dân có ích. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Đối với Sùng Thị C và người đàn ông đã bán ma túy cho Vàng A P hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ do đó cơ quan CSĐT Công an huyện TĐ tiếp tục xác minh, điều tra khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi của Trần Văn T mua ma túy về sử dụng. Quá trình điều tra T đã bỏ trốn tại địa phương, không xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có cơ sở để xử lý về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tuy Đức đã tách ra để tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 100.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối 0,2429 gam chất ma túy Heroine và 3,6297 gam chất ma túy dạng viên nén hoàn lại sau giám định là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Vàng A P phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Vàng A P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Vàng A P: 07 (Bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/01/2019.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 100.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; Tịch thu tiêu hủy 0,2429 gam chất ma túy Heroine và 3,6297 gam chất ma túy dạng viên nén hoàn lại sau giám định.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14: Buộc bị cáo Vàng A P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện. Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Hồng Chương